

MỘT SỐ NỘI DUNG, PHÁT HIỆN TRỌNG YẾU
Cuộc kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa
phương năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh

A. KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CHỦ YẾU

I. XÁC NHẬN VỀ TÍNH TRUNG THỰC, HỢP LÝ CỦA BÁO CÁO THU, CHI NSDP

1. Kết quả kiểm toán báo cáo quyết toán NSDP năm 2025

Đến thời điểm kết thúc kiểm toán, Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh đã được UBND tỉnh Quảng Ninh lập gửi Bộ Tài chính theo Văn bản số 1962/UBND-TC ngày 16/5/2026.

Kết quả tổng hợp số liệu quyết toán NSDP năm 2025 theo báo cáo quyết toán của địa phương gửi Bộ Tài chính (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Số báo cáo ¹	Số kiểm toán ²	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = 3-2</i>
PHẦN THU			
Tổng số thu	81.191.006	81.191.006	
Tổng số thu cân đối ngân sách	81.191.006	81.191.006	
Vay của ngân sách cấp tỉnh	0	0	
PHẦN CHI			

¹ Đã loại trừ thu - chi chuyển giao giữa các cấp ngân sách và thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên ngân sách cấp trên trong NSDP năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh.

² Là số liệu lấy theo báo cáo quyết toán NSDP đã loại trừ thu-chi chuyển giao, Đoàn kiểm toán chưa điều chỉnh số liệu kết dư, chuyển nguồn phát hiện qua kiểm toán còn tồn tại do tại thời điểm lập Báo cáo quyết toán NSDP, Sở Tài chính chưa kiểm tra, rà soát số liệu quyết toán của cấp xã, một số nội dung kiểm toán đề nghị tiếp tục rà soát lại số liệu đảm bảo chuẩn xác.

Tổng số chi	66.521.780	66.521.780	
Tổng số chi cân đối ngân sách ³	66.484.904	66.484.904	
Chi trả nợ gốc	36.876	36.876	
Kết dư ngân sách năm quyết toán⁴	14.669.226	14.669.226	

Ghi chú: Đến ngày 04/7/2026 UBND tỉnh Quảng Ninh có Văn bản số 2897/UBND-TC về việc gửi báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh đã được HĐND tỉnh phê chuẩn⁵ gửi Bộ Tài chính (*Số liệu quyết toán thu ngân sách địa phương không thay đổi; số liệu quyết toán chi ngân sách địa phương năm 2025 thay đổi so với số liệu đã gửi Bộ Tài chính tại Văn bản số 1962/UBND-TC do tăng các khoản chi chuyển nguồn 12.596.442trđ, giảm kết dư ngân sách 12.596.442trđ*).

II. KẾT LUẬN VỀ VIỆC TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ

1. Đánh giá chung

1.1. Công tác quản lý, điều hành thu NSNN theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn. Công tác đăng ký mã số thuế (MST), quản lý thông tin người nộp thuế (NNT), quản lý kê khai thuế; thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, công tác kiểm tra thuế⁶; thu liên quan đến khoáng sản, thu phí, lệ phí; miễn giảm thuế, gia hạn thuế; hoàn thuế, phí; quản lý nợ thuế thực hiện theo quy trình quản lý của Tổng cục Thuế.

1.2. Kế hoạch vốn (KHV) đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh, bổ sung 83.351.218trđ⁷; việc điều chỉnh, bổ sung theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định⁸. KHV đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh, bổ sung là 17.338.738trđ⁹; việc phân bổ, điều chỉnh theo trình tự, thủ tục quy định¹⁰. Đến ngày 31/12/2025, tỉnh Quảng Ninh không có nợ XD CB do đã rà soát nguồn vốn đầu tư công để điều chỉnh dự án, bố trí vốn thanh toán cho dự án theo quyết định phê duyệt quyết toán, khối lượng hoàn thành đảm bảo không phát sinh nợ đọng XD CB.

1.3. Công tác quản lý điều hành chi ngân sách thực hiện theo quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13, hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2025 và các hướng dẫn liên quan¹¹: (i) Phân bổ 371.903trđ nguồn dự phòng ngân

³ Trong tổng số chi thường xuyên, có số liệu quyết toán chi ngân sách cấp huyện (cũ) 6 tháng đầu năm 4.769.545.742.142đ được Sở Tài chính tổng hợp theo số liệu của KBNN, Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện (cũ) chưa có kiểm tra, đối chiếu chốt số liệu chi ngân sách gửi Sở Tài chính.

⁴ Địa phương xác định Kết dư ngân sách theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ.

⁵ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của H ĐND tỉnh Quảng Ninh về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2025.

⁶ Công tác thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, công tác kiểm tra thuế tại Thuế cơ sở 1, Thuế cơ sở 3, Thuế cơ sở 5 thực hiện theo quy định.

⁷ trong đó NS tính trước khi tiếp nhận các địa phương 62.373.376trđ; tiếp nhận từ 11 các huyện, thành phố sau sáp nhập 20.974.842trđ.

⁸ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020; việc phân bổ, điều hòa kế hoạch vốn theo các nguyên tắc, tiêu chí về thứ tự ưu tiên, trình tự quy định tại Điều 58, 60, 62 Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Điều 51, 52, 54, 55 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024.

⁹ Gồm: NSTW 557.887trđ; NSĐP 16.780.851trđ.

¹⁰ Điều 54, 56, 71 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

¹¹ Luật NSNN số 83/2015/QH13, Thông tư số 88/2023/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN 2025.

sách cấp tỉnh theo quy định¹²; (ii) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương chuyển năm 2026 là 18.966.091trđ (trong đó nguồn cải cách tiền lương được trích lập từ nguồn tăng thu NSDP năm 2025 là 6.491.223trđ). Địa phương quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo hướng dẫn¹³; (iii) Việc trích lập, quản lý Quỹ dự trữ tài chính được theo quy định¹⁴; (iv) Khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, địa phương thực hiện xử lý các khoản kinh phí theo Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính.

1.4. Chi chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026 số tiền 33.095.364trđ, trong đó: chi chuyển nguồn cấp tỉnh 28.416.360trđ, nội dung, thủ tục chuyển nguồn theo quy định¹⁵.

1.5. Đến thời điểm kiểm toán, Tổng kế hoạch vốn được phép kéo dài năm 2025 sang năm 2026 ngân sách cấp tỉnh 2.800.679trđ của 54 dự án¹⁶. Kiểm tra 05 hồ sơ dự án¹⁷ kéo dài thời gian thực hiện giải ngân sang năm 2026 cho thấy dự án kéo dài thời gian thực hiện giải ngân sang năm 2026 theo quy định¹⁸.

1.6. Tăng thu ngân sách cấp tỉnh năm 2025 là 8.779.589trđ, đã trích 70% để tạo nguồn CCTL 5.981.849trđ; địa phương phân bổ, sử dụng tăng thu ngân sách cấp tỉnh theo quy định¹⁹.

1.7. Sở Tài chính đã thực hiện đối chiếu số liệu; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025; cơ quan KBNN đã thực hiện đối chiếu số liệu với các đơn vị sử dụng ngân sách, các xã, cơ quan thuế, cơ quan tài chính theo quy định²⁰. Báo cáo quyết toán NSDP năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh đã được UBND tỉnh ký ngày 16/5/2026 (HĐND chưa phê chuẩn).

1.8. Kết quả kiểm toán tại 16 đơn vị cấp xã cho thấy các đơn vị cơ bản đã phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư; phân bổ, giao điều chỉnh và bổ sung dự toán chi thường xuyên (gồm cả bổ sung có mục tiêu) theo quy định; xử lý kết dư theo quy định²¹; chi chuyển nguồn thực hiện theo quy định²²; tổng hợp, lập báo

¹² Khoản 2, khoản 3 Điều 10 Luật NSNN số 83/2015/QH13.

¹³ Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC.

¹⁴ Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

¹⁵ Khoản 3, khoản 4 Điều 66 Luật NSNN số 89/2025/QH15; khoản 33, Điều 7 của Luật Đầu tư công 90/2025/QH15, Điều 30, Điều 31 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ; và Điều 19 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 73/NĐ-CP, Công văn số 4176/BTC-KBNN ngày 04/4/2026 của Bộ Tài chính về chuyển nguồn ngân sách 2025 sang 2026.

¹⁶ bao gồm: 39 dự án, số tiền 2.539.073trđ thuộc trường hợp điểm a, khoản 33, Điều 7 Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025; 03 dự án, số vốn kéo dài 3.752trđ theo quy định tại mục b, điểm b, khoản 33, Điều 7 Luật số 90/2025/QH15; 06 dự án, số vốn kéo dài 98.779trđ thuộc trường hợp mục c, điểm b, khoản 33, Điều 7 Luật số 90/2025/QH15; 09 dự án, số vốn kéo dài 159.075trđ thuộc trường hợp mục d, điểm b, khoản 33, Điều 7 Luật số 90/2025/QH15.

¹⁷ (1) Dự án thành phần 1: Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; (2) Dự án thành phần 1: bồi thường GPMB để thực hiện dự án xây dựng cầu Sông Chanh trên đường tỉnh 338, tỉnh Quảng Ninh; (3) Mở rộng đường 334 đoạn từ sân golf Ao Tiên đến nút giao giữa đường 334 với đường vào công viên phức hợp KKT Vân Đồn; (4) Xây dựng tuyến đường nối từ đường bao biển Hạ Long - Cẩm Phả với hạ tầng giao thông khu vực Cụm công nghiệp Cẩm Thịnh; (5) Nâng cấp mở rộng hồ chứa nước C22, xã Đồng Tiến, huyện Cô Tô.

¹⁸ điểm a, điểm b khoản 33 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15.

¹⁹ Khoản 3, Điều 32 và khoản 2, Điều 61 Luật NSNN số 89/2025/QH15.

²⁰ Khoản 3 Điều 67 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

²¹ Khoản 1 Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

²² Khoản 3 Điều 66 Luật NSNN số 89/2025/QH15; Điều 31 Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ; các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính về công tác chuyển nguồn và thực hiện quyết toán NSNN.

cáo quyết toán ngân sách cấp xã, trình HĐND xã phê chuẩn theo quy định²³.

1.9. Kiểm toán chi tiết 51 dự án tại 10 chủ đầu tư, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp đến thời điểm kiểm toán, cho thấy quá trình quản lý, thực hiện dự án (trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án; thiết kế - dự toán; tổ chức lựa chọn nhà thầu; công tác quản lý chất lượng, tiến độ; quản lý thực hiện hợp đồng; nghiệm thu và quyết toán) cơ bản thực hiện theo quy định²⁴.

2. Một số hạn chế, tồn tại chủ yếu

2.1. Công tác lập và giao dự toán

2.1.1. Công tác lập và giao kế hoạch vốn đầu tư công

- UBND tỉnh phân bổ²⁵ kế hoạch vốn 20.000trđ cho chuẩn bị đầu tư, thực hiện nhiệm vụ quy hoạch khi chưa có danh mục, nhiệm vụ và dự toán là chưa đúng quy định²⁶.

- HĐND tỉnh ban hành định mức phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển tại Điều 12 Nghị quyết số 74/2025/NQ-HĐND căn cứ vào hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết²⁷ chưa có tiêu chí phân bổ để xác định định mức phân bổ cho xã 30.000trđ, phường 50.000trđ, Đặc khu Vân Đồn 100.000trđ, Đặc khu Cô Tô 40.000trđ (chưa có căn cứ tính toán, chưa có kết quả rà soát nhu cầu thực tế về hạ tầng giao thông, thiết chế văn hoá, chỉnh trang đô thị của cấp xã theo mô hình chính quyền 2 cấp) là chưa phù hợp với quy định²⁸. Lý do chưa xây dựng được tiêu chí theo giải thích của Sở Tài chính có nguyên nhân khách quan, chủ quan²⁹.

²³ Điều 71 Luật NSNN số 89/2025/QH15.

²⁴ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 16/3/2019, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 và các quy định khác có liên quan.

²⁵ Tại Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024.

²⁶ Điều 44 về “Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án, dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và dự toán nhiệm vụ quy hoạch” và khoản 3 Điều 56 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về “Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm: Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán”.

²⁷ Sở Tài chính trình UBND tỉnh (Tờ trình số 7208/TTr-STC ngày 09/10/2025, Văn bản số 7257/STC-QLNS ngày 10/10/2025 tiếp thu giải trình) và UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại Tờ trình 3777/TTr-UBND ngày 11/10/2025 không có nội dung về định mức phân bổ chi đầu tư cho cấp xã; sau khi họp làm việc với Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về ý kiến thẩm tra ngày 14/10/2025 có đề nghị bổ sung định mức phân bổ chi đầu tư cho cấp xã, trên cơ sở đó Sở Tài chính có văn bản tiếp thu giải trình, hoàn thiện dự thảo nghị quyết trong đó có nội dung bổ sung định mức phân bổ chi đầu tư cho ngân sách cấp xã (Văn bản số 7379/STC-QLNS ngày 14/10/2025), UBND tỉnh có văn bản tiếp thu ý kiến thẩm tra đối với Tờ trình, dự thảo Nghị quyết (Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 14/10/2025) trong đó có nội dung bổ sung định mức phân bổ chi đầu tư cho ngân sách cấp xã (xã 30.000trđ, phường 50.000trđ, Đặc khu Vân Đồn 100.000trđ, Đặc khu Cô Tô 40.000trđ) nhưng chưa có tiêu chí, căn cứ tính toán, nhu cầu thực tế của cấp xã mới.

²⁸ Điểm e khoản 9 Điều 30 Luật NSNN số 83/2015/QH13; điểm a khoản 1 Điều 12 Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2013, Văn bản hợp nhất Luật THPTCLP số 16/VBHN-VPQH năm 2018:

Điều 12. Nguyên tắc ban hành định mức, tiêu chuẩn, chế độ

1. Định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành áp dụng chung trong cả nước hoặc trong ngành, lĩnh vực, địa phương phải bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

a) Có cơ sở khoa học và thực tiễn;”

²⁹ Do cấp xã mới đi vào hoạt động, đang còn phải tiếp tục rà soát hoàn thiện tổ chức bộ máy, chưa rà soát các nhu cầu đầu tư trên địa bàn, các chỉ tiêu số liệu thống kê đang được rà soát điều chỉnh nên chưa có cơ sở xây dựng các tiêu chí phân bổ vốn cho phù hợp với quy định; do mô hình chính quyền 2 cấp mới được triển khai cần có nguồn lực để tổ chức thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng. Sở Tài chính căn cứ tiêu chí cấp đơn vị hành chính để tham mưu phân bổ vốn. Thông qua kết quả thực hiện nghị quyết năm 2025, năm 2026 Sở Tài chính đã tham mưu

- Việc xác định mục tiêu phân bổ dự toán chi đầu tư phát triển cho cấp xã còn chưa thống nhất trong các văn bản, cụ thể:

+ Giữa nội dung³⁰ tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND tỉnh và tiêu đề Phụ biểu 02 kèm theo³¹ còn chưa thống nhất. HĐND tỉnh chưa kịp thời rà soát điều chỉnh đảm bảo tính thống nhất trong văn bản quy phạm pháp luật³² theo quy định³³.

+ Nội dung³⁴ tại điểm c khoản 1 Điều 4 Quyết định số 3943/QĐ-UBND về điều chỉnh dự toán và phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2025 và nội dung³⁵ tại điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND tỉnh còn chưa thống nhất (tổng nguồn vốn phân bổ cho cấp xã là 2.300.000trđ). Lý do thay đổi theo giải thích của Sở Tài chính có nguyên nhân chủ yếu do lỗi tham mưu soạn thảo³⁶.

2.1.2. Công tác lập, giao, điều chỉnh, bổ sung dự toán chi thường xuyên

- UBND tỉnh trình³⁷ HĐND phân bổ đối với nguồn tăng thu, kết dư của ngân sách cấp huyện sau ngày 30/6/2025 còn lại chưa phân bổ số tiền 743.000trđ. Tuy nhiên việc xác định số liệu nguồn tăng thu, kết dư tiếp nhận của ngân sách cấp huyện nêu trên chưa có văn bản bàn giao và xác nhận đối với các UBND cấp huyện (cũ) trước khi thực hiện chính quyền 02 cấp theo hướng dẫn³⁸. Trong đó, UBND tỉnh thực hiện phân bổ đối với kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, số tiền 610.087trđ chưa báo cáo Thường trực HĐND³⁹ về kết quả phân bổ giao dự toán chi tiết cho các đơn vị theo quy định⁴⁰.

cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành định mức phân bổ chi đầu tư cho cấp xã theo quy định (Nghị quyết số 88/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025).

³⁰ “Phân bổ kế hoạch vốn theo định mức cho 54 xã, phường, đặc khu thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thoát nước, chỉnh trang đô thị, khu dân cư hiện hữu; chỉnh trang, đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hoá: 2.300.000trđ.

³¹ “Phân bổ theo định mức cho 54 xã, phường, đặc khu thực hiện các dự án cấp bách xử lý các điểm ngập, lụt, ô nhiễm môi trường trong khu dân cư và chỉnh trang đô thị”.

³² Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND tỉnh; Điều 12 Nghị quyết số 74/2025/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND tỉnh.

³³ khoản 2 Điều 5 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: khoản 1 Điều 9 Văn bản hợp nhất Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

³⁴ “Phân bổ theo định mức cho 54 xã, phường, đặc khu thực hiện các dự án cấp bách xử lý các điểm ngập, lụt, ô nhiễm môi trường trong khu dân cư và chỉnh trang đô thị”

³⁵ “Phân bổ kế hoạch vốn theo định mức cho 54 xã, phường, đặc khu thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông, thoát nước, chỉnh trang đô thị, khu dân cư hiện hữu; chỉnh trang, đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hoá: 2.300.000trđ.

³⁶ Nguyên nhân thay đổi là do lỗi soạn thảo quyết định, mục tiêu phân bổ vẫn thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

³⁷ Tờ trình số 3778/TTr-UBND ngày 11/10/2025

³⁸ Văn bản số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính và Văn bản số 2224/STC-QLNS ngày 16/5/2025 của Sở Tài chính: Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện chốt số liệu thu, chi ngân sách cấp huyện đến ngày 10/6 và ước thực hiện đến ngày 30/6; xây dựng Phương án điều chỉnh dự toán ngân sách huyện khi chuyển giao nhiệm vụ từ cấp huyện về cấp tỉnh và cấp xã, xin ý kiến HĐND cấp huyện vào phương án, đồng thời báo cáo về Sở Tài chính trước ngày 20/6/2025 để tổng hợp vào phương án điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh.

³⁹ Sở Tài chính có Văn bản số 6404/STC-QLNS ngày 17/9/2025 báo cáo UBND tỉnh nhưng UBND Tỉnh chưa có Văn bản báo cáo Thường trực HĐND Tỉnh.

⁴⁰ Điểm c khoản 2 Điều 59 Luật NSNN năm 2015.

⁴¹ (1) Chương trình nghệ thuật Concert - Hạ Long 2025: bổ sung dự toán 21.537trđ; (2) Chương trình nghệ thuật Concert - Chào mừng 89 năm Ngày truyền thống Công nhân vùng mỏ - Truyền thống ngành Than và kích cầu

- Trong năm 2025 UBND tỉnh bổ sung dự toán⁴¹ chỉ cho hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật (concert), tuy nhiên còn tồn tại, bất cập:

+ Tài liệu dự toán lập gửi Sở Tài chính có các khoản chi chưa có định mức để áp dụng là chưa phù hợp với quy định⁴², HĐND tỉnh chưa ban hành định mức liên quan để làm cơ sở áp dụng xây dựng dự toán theo quy định⁴³. Lý do chưa xây dựng, ban hành được định mức theo giải thích của Sở Tài chính có nguyên nhân khách quan, chủ quan⁴⁴.

+ Các chương trình nghệ thuật⁴⁵ có gắn với mục tiêu về kích cầu du lịch, tuy nhiên hồ sơ đề xuất dự toán các lần tổ chức tiếp theo chưa có các tài liệu đánh giá kết quả việc chi ngân sách tổ chức chương trình lần trước đạt được về mục tiêu kích cầu du lịch, để có cơ sở xác định sự cần thiết và quy mô tổ chức sự kiện các lần sau cho phù hợp với quy định⁴⁶.

- Điều chỉnh dự toán⁴⁷ sau ngày 15/11/2025 không đúng quy định⁴⁸ (Sở Khoa học và Công nghệ); lập dự toán 2.050trđ⁴⁹, được giao dự toán 1.425trđ nhưng trong năm không thực hiện, phải điều chỉnh giảm dự toán đã giao (Bệnh viện Bãi Cháy⁵⁰).

- Chậm phân bổ dự toán theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 50 Luật NSNN số 83/2015/QH13 (*phường Phong Cốc*⁵¹; *phường Móng Cái* ⁵²).

2.2. Công tác quản lý, đơn đốc thu hồi nợ thuế

Chưa đạt tỷ lệ⁵³ phân đầu thu 80% các khoản tiền nợ thuế có khả năng thu

du lịch Quý IV/2025: bổ sung dự toán 25.000trđ; (3) Chương trình nghệ thuật chào năm mới 2026 (Countdown) gắn với chào mừng 80 năm Ngày tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam (06/01/1946-06/01/2026): bổ sung dự toán 26.300trđ.

⁴² Điểm c, khoản 2 Điều 42 Luật NSNN số 83/2015/QH13.

⁴³ Điểm g, điểm h khoản 9 Điều 30 Luật NSNN 2015 và khoản 2, khoản 3 Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016; khoản 2 điều 4, khoản 1 điều 17 VBHN số 16/VBHN-VPQH 2018 Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

⁴⁴ Sở Tài chính đã có các văn bản tham mưu chỉ đạo gửi UBND tỉnh, UBND tỉnh đã có các văn bản chỉ đạo các sở ngành rà soát, tham mưu sửa đổi, ban hành/trình cấp có thẩm quyền sửa đổi ban hành, quy định nội dung chi, định mức chi, định mức kinh tế - kỹ thuật. Năm 2025, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã có các tờ trình về việc đăng ký xây dựng các Nghị quyết thuộc lĩnh vực thuộc Sở quản lý dự kiến trình HĐND tỉnh ban hành. Đến ngày 04/5/2026 Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã có Tờ trình số 745/TTr-SVHTTDL v/v xin chủ trương xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh quy định mức chi đặc thù đối với các sự kiện, chương trình biểu diễn nghệ thuật có quy mô lớn phục vụ các nhiệm vụ chính trị và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030.

⁴⁵ Số lần tổ chức hoạt động concert tương đối gần nhau: 03 lần (29/10; 12/11; 31/12) trong vòng 2 tháng/năm 2025.

⁴⁶ Khoản 1 Điều 8 Luật NSNN số 83/2015/QH13; khoản 2 Điều 23 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016.

⁴⁷ Các quyết định điều chỉnh dự toán sau ngày 15/11/2025: Quyết định số 644/QĐ-SKHCHN ngày 05/12/2025; Quyết định số 667/QĐ-SKHCHN ngày 11/12/2025; Quyết định số 703/QĐ-SKHCHN ngày 23/12/2025; QĐ 712/QĐ-SKHCHN ngày 25/12/2025.

⁴⁸ Khoản 3, Điều 53, Luật NSNN số 83/2015/QH13.

⁴⁹ Bệnh viện Bãi Cháy (kinh phí không tự chủ giao năm 2025): Đơn vị lập dự toán 2.050trđ (Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND là 550trđ; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND là 1.500trđ), được Sở Y tế phân bổ dự toán 1.425trđ (Nghị quyết số 28/2023/NQ-HĐND là 550trđ; Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND là 875trđ) nhưng trong năm không thực hiện, phải điều chỉnh giảm dự toán đã giao.

⁵⁰ Nguyên nhân do thực trạng thu hút nhân lực chất lượng cao (Bác sĩ CKII, tiến sĩ) năm 2025 không thu hút được; đồng thời, thông qua đợt tuyển dụng Bác sĩ Hợp đồng lao động tháng 9/2025 cũng không có bác sĩ nào sau

tại thời điểm ngày 31/12/2024 (chỉ đạt 42,5%⁵⁴).

2.3. Chi thường xuyên

2.3.1. Việc quản lý và sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã

Các xã, phường đặc khu chưa nộp trả ngân sách tỉnh 40.936trđ⁵⁵ các khoản kinh phí được tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi theo quy định⁵⁶; Các đơn vị trực thuộc phường Phong Cốc chưa nộp trả ngân sách phường 2.204trđ⁵⁷ các khoản kinh phí được phường cấp bổ sung có mục tiêu đã hết nhiệm vụ chi chưa nộp trả ngân sách cấp trên theo quy định⁵⁸.

2.3.2. Việc trích lập, quản lý và sử dụng nguồn thực hiện CCTL

- Sở Tài chính chưa tổng hợp theo dõi và thực hiện chuyển nguồn nguồn CCTL cấp tỉnh số tiền 680.449trđ⁵⁹ theo quy định⁶⁰; trích lập thiếu nguồn CCTL cấp tỉnh 233trđ từ nguồn tăng thu ngân sách theo quy định⁶¹; chưa tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định để bổ sung nguồn CCTL cấp tỉnh số tiền 27.000trđ⁶² theo quy định⁶³.

- Các phường, xã trích lập thiếu nguồn CCTL 695trđ⁶⁴ từ nguồn thu được để lại theo quy định⁶⁵ tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính.

- Các xã, phường, đơn vị dự toán chưa theo dõi, trích lập nguồn kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính do sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế khi thực hiện sắp xếp bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa

đại học ứng tuyển nên dự kiến không có Bác sĩ CKII hoặc tiến sĩ về làm việc; năm 2025 không phát sinh bác sỹ tham dự khóa đào tạo chuyên khoa cấp II.

⁵¹ Đợt 1: UBND tỉnh Quảng Ninh điều chỉnh dự toán ngày 28/6/2025, UBND xã điều chỉnh ngày 28/7/2025, chậm 20 ngày làm việc; đợt 2: UBND tỉnh Quảng Ninh điều chỉnh dự toán 18/10/2025, UBND xã điều chỉnh dự toán ngày 10/11/2025, chậm 15 ngày làm việc.

⁵² UBND tỉnh Quảng Ninh quyết định điều chỉnh dự toán ngày 18/10/2025, phường Móng Cái 2 thực hiện phân bổ dự toán ngày 10/11/2025, chậm 15 ngày làm việc theo quy định.

⁵³ Văn bản số 209/TCT-QLN ngày 15/01/2025 của Tổng cục Thuế: Phân đầu thu 80% các khoản tiền thuế nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31/12/2024; Văn bản số 410/CTQNI-QLN ngày 17/01/2025 của Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh: Phân đầu thu 80% các khoản tiền thuế nợ có khả năng thu tại thời điểm ngày 31/12/2024.

⁵⁴ Nguyên nhân chưa đạt tỷ lệ phân đầu thu nợ: Nợ chủ yếu là nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của các dự án, cơ quan thuế đã áp dụng nhiều biện pháp cưỡng chế (trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế; ngừng sử dụng hóa đơn; thông báo tạm hoãn xuất cảnh) tuy nhiên chưa thu hồi được nợ do doanh nghiệp khó khăn về tài chính.

⁵⁵ Kiểm toán tổng hợp tại Sở Tài chính 30.577trđ (Xã Quảng La 3.526trđ; Phường Hà Tu 6.348trđ; Phường An Sinh 3.828trđ; Xã Quảng Hà 5.532trđ; Xã Đường Hoa 7.557trđ; Xã Quảng Đức 3.786trđ); Phường Phong Cốc 6trđ; Xã Hoàng Mô 1.167trđ; phường Móng Cái 2 là 43trđ; Phường Vàng Danh 556trđ; Phường Yên Tử 5.854trđ; Phường Hạ Long 1.711trđ; Phường Đông Triều 76trđ; Đặc khu Vân Đồn 946trđ.

⁵⁶ Khoản 2 Điều 9 và khoản 3 Điều 37 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

⁵⁷ Văn phòng HĐND và UBND phường Phong Cốc 271trđ; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Phong Cốc 540trđ; Phòng Văn hoá - Xã hội 1.344trđ; Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam phường Phong Cốc 49trđ.

⁵⁸ Khoản 2 Điều 9 và khoản 3 Điều 37 Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính.

⁵⁹ (1) 10% tiết kiệm chi thường xuyên dự toán ngân sách cấp tỉnh 678.984trđ đã có quyết định giao dự toán đầu năm (Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024) nhưng chưa hạch toán bổ sung nguồn CCTL để thực hiện chuyển nguồn; (2) Địa phương chưa theo dõi, bổ sung nguồn CCTL 1.465trđ theo quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh về việc xử lý kết dư ngân sách 2024.

⁶⁰ Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025.

⁶¹ Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024.

phương 02 cấp đề bổ sung nguồn CCTL theo quy định⁶⁶ (số liệu đơn vị tự xác định chưa theo dõi riêng để chuyển nguồn, trích lập nguồn CCTL của các xã, phường được kiểm toán là 13.594trđ⁶⁷, của các đơn vị dự toán được kiểm toán là 673trđ⁶⁸).

2.4. Quản lý sử dụng tiền, tài sản nhà nước

2.4.1. Việc quản lý, sử dụng, quyết toán các khoản chi NSNN

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN năm 2025 theo quy định⁶⁹. Kiểm tra chọn mẫu Chương trình nghệ thuật (Concert) Hạ Long 2025 có 64/77 danh mục công việc, dịch vụ⁷⁰ chưa có định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN chưa phù hợp quy định⁷¹.

- Năm 2025, phường Cửa Ông sử dụng kinh phí 3.214trđ cho công tác vệ sinh môi trường trên tuyến đường Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức hợp đồng BOT, trong khi KTNN đã có kiến nghị⁷² tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2023 tại tỉnh Quảng Ninh.

2.4.2. Việc xử lý các khoản kinh phí theo Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính

- UBND tỉnh thống nhất chủ trương với đề xuất của Sở Tài chính⁷³ về phương án xử lý số liệu chi ngân sách cấp huyện từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 để quyết toán ngân sách năm 2025 (hạch toán về ngân sách cấp tỉnh), số liệu đưa vào

⁶² Nguồn CCTL do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I nộp NSNN số tiền 27.000trđ (nguồn CCTL của Ban quản lý dự án đầu tư XDCB thành phố Đông Triều cũ bàn giao) theo Ủy nhiệm chi số 393 ngày 15/1/2026 về nộp trả NSNN số dư tài khoản tiền gửi nguồn CCTL 27.000trđ.

⁶³ Khoản 3 điều 4 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025.

⁶⁴ Phường Vàng Danh 45trđ; Phường Hoành Bồ 481trđ; Phường Phong Cốc 169trđ

⁶⁵ Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính.

⁶⁶ Mục 6, Nghị quyết số 31/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội và Công văn số 294/BTC-NSNN ngày 09/01/2026 của Bộ Tài chính về báo cáo nhu cầu, nguồn CCTL và chế độ tiền thưởng năm 2025.

⁶⁷ Phường Quang Hanh 2.585trđ; Phường Cẩm Phả 2.914trđ; Phường Cửa Ông 2.942trđ; phường Đông Triều 1.188trđ; phường Mạo Khê 1.124trđ; Phường Hạ Long 1.073trđ; phường Hoành Bồ 320trđ; xã Hoành Mô 240trđ; phường Phong Cốc 362trđ; phường Móng Cái 2 là 57trđ; xã Lục Hồn 789trđ; các xã phường được kiểm toán chưa rà soát, tính toán cụ thể: phường Yên Tử, phường Uông Bí, phường Vàng Danh và phường Hoàng Quế.

⁶⁸ Sở Khoa học và Công nghệ 407trđ; Sở Y tế 266trđ.

⁶⁹ Khoản 25 Điều 1 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP làm cơ sở để thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu theo quy định.

⁷⁰ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chương trình nghệ thuật (Concert) Hạ Long 2025 (tháng 10/2025) số tiền 20.785trđ, tương ứng với tỷ lệ 94% (19.599trđ/20.782trđ).

⁷¹ Điểm g, điểm h khoản 9 Điều 30 Luật NSNN số 83/2015/QH13.

⁷² UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát, xác định trách nhiệm về việc thanh toán cho công tác vệ sinh môi trường (công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất rắn; tưới nước, rửa đường, xử lý nước thải) trên tuyến đường theo hình thức hợp đồng BOT Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương, có giải pháp xử lý theo quy định của hợp đồng BOT và quy định của pháp luật để hoàn trả số tiền 81.500.162.311đ vào NSNN (trong đó: thành phố Cẩm Phả 75.856.165.514đ); đồng thời rà soát để xử lý các khoản chi tương tự trong thời gian trước và sau kiểm toán đã chi trên tuyến đường Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương theo hình thức hợp đồng BOT đảm bảo nội dung, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước đúng quy định của pháp luật, tránh thất thoát NSNN.

⁷³ Văn bản số 768/UBND-TC ngày 03/3/2026 v/v phương án xử lý số liệu chi ngân sách cấp huyện từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025.

quyết toán năm 2025 là 4.769.545.742.142đ⁷⁴; tuy nhiên Phòng Tài chính Kế hoạch cấp huyện (cũ) chưa kiểm tra đối chiếu chốt số liệu chi ngân sách với các đơn vị trực thuộc và KBNN tại thời điểm 10/6/2025 theo hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 2224/STC-QLNS ngày 16/5/2025.

- Không thể hiện công tác bàn giao các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán chưa thực hiện tại các Biên bản bàn giao giữa UBND các phường trước sáp nhập theo yêu cầu tại Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính NSNN khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (*phường Quang Hanh, phường Cẩm Phả, phường Cửa Ông*).

2.5. Kế toán và quyết toán ngân sách

2.5.1. Việc chấp hành pháp luật, chính sách, chế độ quản lý tài chính, kế toán của nhà nước

- Đến thời điểm 01/5/2026, còn 02 phường (Tuần Châu, Hiệp Hoà) chưa được HĐND phê chuẩn báo cáo quyết toán theo quy định⁷⁵, xử lý kết dư ngân sách theo hướng dẫn⁷⁶. Đến ngày 22/6/2026, Sở Tài chính gửi Văn bản số 6841/STC-QLNS cung cấp bổ sung 02 nghị quyết⁷⁷.

- Còn 10/30 đơn vị dự toán cấp I⁷⁸ chậm nộp báo cáo quyết toán theo quy định⁷⁹.

- Đến ngày 01/5/2026, UBND tỉnh chưa tổng hợp và lập báo cáo quyết toán NSDP, gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước theo quy định⁸⁰. Ngày 16/5/2026 UBND tỉnh đã lập Báo cáo quyết toán NSDP gửi Bộ Tài chính.

2.5.2. Về chi chuyển nguồn

- UBND tỉnh chưa thực hiện chuyển nguồn sang năm 2026 để tiếp tục theo dõi và sử dụng kinh phí Tiết kiệm 5% chi thường xuyên thực hiện Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 còn lại 20.845,2trđ theo quy định⁸¹; chưa thực hiện chuyển nguồn nguồn CCTL cấp tỉnh số tiền 680.449trđ⁸² theo quy định⁸³, đang để trên kết dư ngân sách.

2.6. Kết quả kiểm toán chi tiết các dự án đầu tư

2.6.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư

⁷⁴ Tờ trình số 1284/TTr-STC ngày 06/02/2026 v/v phê duyệt phương án xử lý số liệu chi ngân sách cấp huyện từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/6/2025 để quyết toán ngân sách năm 2025; Văn bản số 4823/TTr-STC ngày 11/5/2026 v/v đính chính số liệu quyết toán ngân sách năm 2025 tại Tờ trình số 1284/TTr-STC.

⁷⁵ Khoản 3 Điều 71 Luật NSNN số 89/2025/QH15.

⁷⁶ Công văn 3436/BTC-NSNN ngày 20/3/2026 của Bộ Tài chính.

⁷⁷ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 06/3/2026 của HĐND phường Hiệp Hoà, Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 20/6/2026 của HĐND phường Tuần Châu.

⁷⁸ Đơn vị dự toán cấp I không có đơn vị trực thuộc (Thanh tra tỉnh; Trường Đại học CN; Ban QLDA ĐTXD khu vực II; Bảo và Phát thanh truyền hình; Ban xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch); Đơn vị dự toán cấp I có đơn vị trực thuộc (Văn phòng UBND tỉnh; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Hành chính công).

⁷⁹ Văn bản số 751/STC-QLNS ngày 23/01/2026 của Sở Tài chính.

⁸⁰ Khoản 3 Điều 71 Luật NSNN số 89/2025/QH15.

⁸¹ Mục 7 Nghị quyết số 31/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội.

⁸² (1) 10% tiết kiệm chi thường xuyên dự toán ngân sách cấp tỉnh 678.984trđ đã có quyết định giao dự toán đầu năm (Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024) nhưng chưa hạch toán bổ sung nguồn CCTL để thực hiện chuyển nguồn; (2) Địa phương chưa theo dõi, bổ sung nguồn CCTL 1.465trđ theo quyết định số 4171/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh về việc xử lý kết dư ngân sách 2024.

⁸³ Khoản 3 Điều 4 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án chưa xác định cụ thể dự kiến cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án theo quy định⁸⁴ (Ban QLDA ĐTXD đặc khu Vân Đồn, 03 dự án); thiếu nội dung xác định sơ bộ chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành theo quy định⁸⁵ (Ban QLDA ĐTXD đặc khu Vân Đồn 04 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Hoàng Bồ 01 dự án).

- Công tác thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư ban đầu chưa tính toán đầy đủ công năng sử dụng, dẫn đến phải phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư do phải điều chỉnh tăng quy mô dự án để đảm bảo công năng sử dụng (Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Móng Cái 2, 01 dự án); Chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư còn hạn chế trong công tác xác định quy mô, Tổng mức đầu tư, thời gian thực hiện và nguồn vốn dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (Ban QLDA ĐTXD khu vực I tỉnh Quảng Ninh 03 dự án).

- Chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt Tổng mức đầu tư còn hạn chế, dẫn đến phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện (Ban QLDA ĐTXD khu vực I tỉnh Quảng Ninh: điều chỉnh giảm TMĐT 03 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Hoàng Quế: điều chỉnh tăng TMĐT 01 dự án).

- Công tác khảo sát, lập thiết kế cơ sở chưa phù hợp điều kiện địa chất thực tế dẫn đến phải điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện dự án (Ban QLDA ĐTXD khu vực I tỉnh Quảng Ninh 01 dự án).

2.6.2. Công tác khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán

- Dự toán một số gói thầu xây lắp của các dự án còn tính toán chưa chính xác khối lượng một số công tác so với hồ sơ thiết kế dẫn đến phải giảm trừ chi phí đầu tư (Ban QLDA ĐTXD đặc khu Vân Đồn 13 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Hoàng Bồ 01 dự án; Ban QLDA ĐTXD khu vực II tỉnh Quảng Ninh 13 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Hoàng Mô 01 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Lục Hồn 01 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Móng Cái 2, 01 dự án; Ban QLDA ĐTXD Khu vực I tỉnh Quảng Ninh 15 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Uông Bí 02 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Phong Cốc 01 dự án).

- Công tác khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công còn hạn chế, một số hạng mục công việc thiết kế chưa hợp lý, chưa phù hợp với hiện trạng thực tế, phải điều chỉnh trong quá trình thực hiện (Ban QLDA ĐTXD khu vực I tỉnh Quảng Ninh 06 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Uông Bí 02 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Hoàng Quế 01 dự án).

2.7.3. Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu; Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng và điều chỉnh hợp đồng

- Hồ sơ mời thầu gói thầu xây lắp tại một số dự án⁸⁶ không ghi cụ thể mức tạm ứng, số lần tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi tạm ứng qua

⁸⁴ Khoản 3 Điều 35 Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15.

⁸⁵ Khoản 5 Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

⁸⁶ (1) Ban QLDA ĐTXD khu vực I tỉnh Quảng Ninh: 06 dự án; (2) UBND phường Hoàng Quế (Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Hoàng Quế): 01 dự án; (3) Ban QLDA ĐTXD khu vực II tỉnh Quảng Ninh 02 dự án; UBND xã Lục Hồn (Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Lục Hồn 01 dự án).

các lần thanh toán để bên nhận thầu làm cơ sở tính toán giá dự thầu theo quy định⁸⁷.

- Chưa thực hiện điều chỉnh giá trị hợp đồng đối với chi phí BVMT khi khai thác đất đá; Thuế tài nguyên môi trường; Chi phí cấp quyền khai thác đất đá theo thiết kế điều chỉnh phương án khai thác đất, đá từ tự khai thác tại mỏ sang mua đất, sử dụng đất, đá dư thừa từ các công trình trên địa bàn do mỏ đất ban đầu không đủ điều kiện cấp quyền khai thác đất để sử dụng cho dự án (Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Hoàng Bồ 01 dự án).

2.7.4. Đánh giá việc tuân thủ quy định về công tác quản lý chất lượng công trình; công tác nghiệm thu, quyết toán

- Báo cáo định kỳ về công tác giám sát thi công xây dựng của dự án còn một số tồn tại, cụ thể: (1) Chưa thông kê đầy đủ số lượng các công tác thí nghiệm, các kết quả thí nghiệm đối với từng loại thí nghiệm trong kỳ báo cáo theo quy định⁸⁸ (Ban QLDA ĐTXD khu vực II tỉnh Quảng Ninh 02 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Lục Hồn 01 dự án); (2) Chưa đánh giá sự phù hợp của máy móc, thiết bị thi công trong kỳ báo cáo so với hợp đồng xây dựng chưa đảm bảo theo quy định⁸⁹ (Ban QLDA ĐTXD khu vực II tỉnh Quảng Ninh 01 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ xã Lục Hồn 01 dự án); (3) Chưa đánh giá công tác tổ chức thi công so với biện pháp thi công được phê duyệt theo quy định⁹⁰ (Ban QLDA ĐTXD khu vực II tỉnh Quảng Ninh 01 dự án).

- Chủ đầu tư và nhà thầu thi công tính toán chưa chính xác khối lượng nghiệm thu thanh toán một số hạng mục so với hồ sơ hoàn công, thiết kế bản vẽ thi công các dự án, Đoàn kiểm toán đã xác định giá trị chênh lệch giảm 11.009trđ.

2.7.5. Việc quản lý tiến độ, giải ngân vốn đầu tư công; xác định nguyên nhân chậm tiến độ và giải ngân thấp

- Công tác giải ngân vốn đầu tư còn thấp, có nguy cơ chậm tiến độ, nguyên nhân chủ yếu do vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, dẫn đến chậm bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công (Ban QLDA ĐTXD khu vực II tỉnh Quảng Ninh 01 dự án).

- Một số dự án phải điều chỉnh thời gian thực hiện so với quyết định phê duyệt dự án ban đầu⁹¹ (Ban QLDA ĐTXD khu vực I tỉnh Quảng Ninh 06 dự án; Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Hoàng Quế 01 dự án); Thời gian thực hiện một số dự án còn chậm so với thời gian được phê duyệt (Ban QLDA ĐTXD khu vực I tỉnh Quảng Ninh 03 dự án).

B. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ KIỂM TOÁN CHỦ YẾU

⁸⁷ Tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

⁸⁸ Mục 4, phụ lục IVA ban hành kèm theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

⁸⁹ Điểm c, mục 2, phụ lục IVA ban kèm theo nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021.

⁹⁰ Điểm b, mục 3, phụ lục IVA kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021.

⁹¹ Nguyên nhân chủ yếu: để triển khai các công việc còn lại nhằm hoàn thành đồng bộ dự án và phát triển hiệu quả sau đầu tư; tình hình dịch bệnh covid-19; vướng mắc trong công tác xác định nhu cầu và thẩm định giá để xác định chi phí dự toán thiết bị; vướng mắc trong công tác GPMB; khắc phục các nội dung hư hỏng do ảnh hưởng của cơn bão số 03- Yagi đối với các hạng mục đã thực hiện đầu tư để đảm bảo an toàn trong công tác vận hành.

I. Đối với UBND tỉnh Quảng Ninh

1. Kiến nghị điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo quyết toán

Căn cứ kết quả kiểm toán thực hiện điều chỉnh sổ kế toán, báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán có liên quan theo đúng quy định.

2. Kiến nghị về xử lý tài chính

Tổng kiến nghị xử lý tài chính 54.802.322.754đ, gồm:

2.1. Kiến nghị tăng thu ngân sách 1.054.830.489đ.

2.2. Kiến nghị thu hồi, giảm chi ngân sách 53.747.492.265đ.

3. Kiến nghị khác

- Theo dõi, trích lập bổ sung nguồn thực hiện cải cách tiền lương 927.632.789đ.

- Đưa vào quản lý, theo dõi trong nguồn CCTL để thực hiện chuyển nguồn 680.449.000.000đ; bổ sung quản lý, theo dõi trong nguồn CCTL 27.000.000.000đ.

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực I tỉnh Quảng Ninh thực hiện thu hồi đối với số tiền 1.402.592.677 đồng chênh lệch giữa giá trị đã giải ngân với giá trị quyết toán, bao gồm: (i) Dự án Tuyến đường An Tiêm qua khu công nghiệp Việt Hưng đến ngã tư Vạn Yên, thành phố Hạ Long số tiền 248.965.000 đồng (do Đơn vị rà soát, điều chỉnh giảm chi phí tư vấn giám sát khi lập quyết toán chi phí đầu tư); (ii) Dự án Đường dẫn cầu Bến Rừng thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh số tiền 1.153.627.677 đồng (do Đơn vị thực hiện điều chỉnh giảm chi phí đầu tư khi quyết toán theo Kết luận số 130/KL-TTtr ngày 11/11/2024 của Thanh tra tỉnh Quảng Ninh).

- Chủ đầu tư Ban QLDA Đầu tư xây dựng khu vực II, tỉnh Quảng Ninh, cùng các bên liên quan phối hợp để xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với gói thầu ký hợp đồng trọn gói do Kiểm toán nhà nước xác định chênh lệch giảm so với số báo cáo của đơn vị số tiền 558.579.361đ.

- Chủ đầu tư cùng các đơn vị có liên quan phối hợp rà soát, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với giá trị hợp đồng còn lại (phần giá trị hợp đồng đủ điều kiện xác nhận) do Kiểm toán nhà nước xác định chênh lệch giảm so với số báo cáo của đơn vị số tiền 20.020.768.499đ, để tránh thất thoát ngân sách nhà nước.

- Chủ đầu tư UBND phường Hoàn Kiếm (Trung tâm cung ứng dịch vụ phường Hoàn Kiếm) cùng có đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, chuẩn xác lại đối với chi phí BVMT khi khai thác đất đá; Thuế tài nguyên môi trường; Chi phí cấp quyền khai thác đất đá theo thiết kế điều chỉnh phương án khai thác đất, đá từ tự khai thác tại mỏ sang mua đất, sử dụng đất, đá dư thừa từ các công trình khác trên địa bàn.

4. Kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm, xử lý theo đúng qui định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

4.1. UBND tỉnh Quảng Ninh tổ chức thực hiện

- Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc: (1) lập gửi BCQT NSDP cho Bộ

Tài chính chậm so với quy định; (2) chưa quyết liệt chỉ đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch kịp thời tham mưu ban hành chế độ định mức chi đặc thù theo lĩnh vực phụ trách trước khi tổ chức thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách; (3) ban hành quyết định cấp bổ sung kinh phí năm 2025 sau ngày 31/12/2025 cho các xã phường thực hiện nhiệm vụ chưa phù hợp với quy định của Luật NSNN; (4) chưa kiểm tra rà soát theo kiến nghị của KTNN tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2023 tại tỉnh Quảng Ninh mà tiếp tục bố trí kinh phí thực hiện thanh toán cho công tác vệ sinh môi trường (công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất rắn; tưới nước, rửa đường, xử lý nước thải) trên tuyến đường theo hình thức hợp đồng BOT Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương.

- Chỉ đạo Chủ đầu tư tổ chức rà soát, chuẩn xác lại đối với chi phí BVMT khi khai thác đất đá; Thuế tài nguyên môi trường; Chi phí cấp quyền khai thác đất đá theo thiết kế điều chỉnh phương án khai thác đất, đá từ tự khai thác tại mỏ sang mua đất, sử dụng đất, đá dư thừa từ các công trình khác trên địa bàn.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan kiểm tra, rà soát việc UBND phường Cửa Ông thanh toán 3.214trđ cho công tác vệ sinh môi trường (công tác quét dọn, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất rắn; tưới nước, rửa đường, xử lý nước thải) trên tuyến đường theo hình thức hợp đồng BOT Quốc lộ 18 đoạn Hạ Long - Mông Dương, thực hiện theo đúng kiến nghị của KTNN (tại Báo cáo kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2023 tại tỉnh Quảng Ninh), tránh lãng phí, thất thoát ngân sách.

- UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ban ngành liên quan phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch kiểm tra rà soát việc tổ chức thực hiện chi cho hoạt động tổ chức chương trình nghệ thuật (concert) đối với các khoản chi chưa có định mức. Trường hợp qua kiểm tra, rà soát phát hiện có gây lãng phí thì đề nghị làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm để xử lý theo quy định của pháp luật.

- UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ban ngành liên quan phối hợp với UBND cấp xã kiểm tra rà soát việc tổ chức thực hiện nguồn chi đầu tư cấp tỉnh phân bổ (2.300.000trđ) đảm bảo thực hiện thống nhất mục tiêu của Tỉnh. Trường hợp qua kiểm tra, rà soát phát hiện có gây lãng phí thì đề nghị làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, rà soát chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thu, chi ngân sách từ 01/01/2025 đến 30/6/2025 của cấp huyện (cũ) được tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp tỉnh năm 2025 (4.769.545.742.142đ).

- Chỉ đạo cấp có thẩm quyền kiểm tra, rà soát đối với các sai sót được nêu tại Báo cáo kiểm toán về (1) công tác quản lý nợ thuế; (2) công tác phân bổ dự toán; (3) chưa nộp trả kịp thời ngân sách cấp trên kinh phí bổ sung có mục tiêu; (4) công tác thực hiện dự án tại một số ban quản lý dự án, chủ đầu tư còn có sai sót về khối lượng, đơn giá; (5) công tác lập, gửi báo cáo quyết toán ngân sách còn chậm so với quy định. Trong trường hợp qua kiểm tra, rà soát các sai sót này có gây lãng phí thì đề nghị làm rõ nguyên nhân và trách nhiệm để xử lý theo

quy định của pháp luật, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời, chấm dứt hành vi lãng phí.

4.2. UBND tỉnh Quảng Ninh chỉ đạo các đơn vị tổ chức thực hiện

(1) Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh

Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc: (1) tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành định mức phân bổ chi đầu tư cho ngân sách cấp xã chưa có chưa có tiêu chí, căn cứ tính toán, nhu cầu thực tế của cấp xã mới; (2) tham mưu cho UBND tỉnh ban hành quyết định phân bổ dự toán còn chưa thống nhất với Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND tỉnh về mục tiêu phân bổ chi đầu tư cho ngân sách cấp xã; (3) đơn đốc tổng hợp nhu cầu của các địa phương để báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định bổ sung kinh phí chưa phù hợp với quy định của Luật NSNN; (4) tổng hợp lập báo cáo quyết toán NSDP trình UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính chậm so với quy định.

(2) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc chưa kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh ban hành chế độ định mức chi đặc thù theo lĩnh vực văn hoá, du lịch năm 2025; chưa có đánh giá kết quả tổ chức chương trình lần trước đạt được về mục tiêu về kích cầu du lịch để có cơ sở xác định sự cần thiết và quy mô tổ chức các chương trình lần sau trong năm 2025.

5. Kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân và xem xét xử lý theo quy định

UBND tỉnh Quảng Ninh tổ chức thực hiện: Kiểm điểm trách nhiệm tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc: (1) trình HĐND tỉnh định mức phân bổ vốn đầu tư cho các xã, phường mới theo mô hình chính quyền 2 cấp chưa có tiêu chí phân bổ; (2) ban hành quyết định phân bổ dự toán còn chưa thống nhất với nghị quyết của HĐND tỉnh về mục tiêu phân bổ chi đầu tư cho ngân sách cấp xã.

II. Đối với các đơn vị được kiểm toán

Kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục, rút kinh nghiệm, xử lý theo đúng quy định của pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công

1. Thuế tỉnh Quảng Ninh

Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong việc chưa đạt tỷ lệ phấn đấu thu 80% các khoản nợ thuế có khả năng thu tại thời điểm ngày 31/12/2024.

2. Các Ban QLDA ĐTXD

Chấn chỉnh rút kinh nghiệm trong công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đối với một số hạn chế liên quan quá trình quản lý thực hiện các dự án: (i) Công tác lập chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; (ii) Công tác phê duyệt thiết kế, dự toán; (iii) Công tác lựa chọn nhà thầu; (iv) Công tác ký kết, thực hiện hợp đồng và điều chỉnh hợp đồng; (v) công tác nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành; (vi) Công tác quản lý tiến độ thi công; (vii) công tác quản lý chất lượng thi công xây dựng công trình.

3. Các Chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư

Chấn chỉnh rút kinh nghiệm đối với các tồn tại hạn chế trong quản lý dự án

đầu tư gồm: Lập chủ trương đầu tư, dự án đầu tư⁹²; lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán; công tác lựa chọn nhà thầu, thương thảo ký kết, quản lý thực hiện hợp đồng; quản lý chất lượng công trình; quản lý tiến độ thi công; nghiệm thu thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành và công tác quản lý chi phí đầu tư⁹³.

1.12. Các xã, phường, đặc khu

Điều chỉnh quyết toán ngân sách năm 2025: điều chỉnh giảm chi chuyển nguồn, đồng thời tăng kết dư ngân sách (*phường Hạ Long 30.000.000đ chuyển nguồn thừa do lỗi sai số học; phường Yên Tử 1.978.920.440đ do chuyển nguồn thừa nguồn cải cách tiền lương*); điều chỉnh tăng chi chuyển nguồn, đồng thời giảm kết dư ngân sách (*phường Hạ Long 8.000.000đ chuyển nguồn thiếu do lỗi sai số học*).

III. Đối với HĐND các cấp

1. Đối với HĐND các xã, phường, đặc khu

- HĐND phường Tuần Châu kiểm điểm rút kinh nghiệm trong việc chậm phê chuẩn quyết toán ngân sách để gửi Sở Tài chính tổng hợp lập quyết toán NSDP theo quy định của Luật NSNN 2025.

- HĐND phường Hiệp Hoà rút kinh nghiệm trong việc chậm gửi nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách để Sở Tài chính tổng hợp lập quyết toán NSDP theo quy định của Luật NSNN 2025.

- HĐND các xã, phường, đặc khu xem xét phê chuẩn điều chỉnh quyết toán thu, chi ngân sách năm 2025 đối với các nội dung phải điều chỉnh (bao gồm nội dung điều chỉnh theo kết quả kiểm toán).

2. Đối với HĐND tỉnh Quảng Ninh

- Rút kinh nghiệm trong việc: (1) ban hành định mức phân bổ chi đầu tư cho ngân sách cấp xã chưa có tiêu chí phân bổ; (2) ban hành Nghị quyết số 308/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 chưa đảm bảo tính thống nhất.

- Chỉ đạo Ban Kinh tế Ngân sách xem xét rút kinh nghiệm trong việc: (1) kiểm tra, rà soát dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh ban hành; (2) kiểm tra, rà soát ý kiến tiếp thu bổ sung định mức của UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh ban hành.

- Xem xét ban hành chế độ định mức chi của địa phương về lĩnh vực văn hoá, du lịch⁹⁴ đảm bảo các khoản bố trí dự toán chi ngân sách có định mức chi phù hợp nguyên tắc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Giám sát việc tổ chức thực hiện nguồn chi đầu tư NS tỉnh đã phân bổ (2.300.000trđ) cho cấp xã đảm bảo thực hiện theo đúng mục tiêu của HĐND đã quyết nghị.

- Căn cứ vào kết quả kiểm toán để xem xét, phê chuẩn Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật.

⁹² Không bao gồm Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã Hoàng Mô thuộc UBND xã Hoàng Mô.

⁹³ Không bao gồm Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích xã Hoàng Mô thuộc UBND xã Hoàng Mô.

⁹⁴ Kinh phí tổ chức các sự kiện, chương trình biểu diễn nghệ thuật có quy mô lớn phục vụ các nhiệm vụ chính trị và phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Trên đây là báo cáo tóm tắt những nội dung, phát hiện trọng yếu của cuộc kiểm toán ngân sách địa phương, báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2025 của tỉnh Quảng Ninh./.